

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9 và 9 tháng năm 2019

Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 8 năm 2019	Ước tính tháng 9 năm 2019	Cộng dồn 9 tháng năm 2019	So với cùng kỳ năm trước	
				Tháng 9 năm 2019	9 tháng năm 2019
TỔNG SỐ	3.295.414	3.346.125	28.484.322	117,80	110,81
<i>Phân theo nhóm hàng</i>					
Lương thực, thực phẩm	1.649.750	1.673.962	14.239.742	121,75	116,32
Hàng may mặc	197.583	201.115	1.711.616	110,41	103,71
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	446.125	454.800	3.862.882	114,64	106,59
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	35.259	35.806	297.825	118,98	110,16
Gỗ và vật liệu xây dựng	313.523	317.078	2.676.273	119,88	106,76
Ô tô các loại	23.443	23.587	206.419	107,52	104,39
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	204.574	206.402	1.789.559	110,90	105,36
Xăng, dầu các loại	194.571	198.464	1.688.122	111,11	105,47
Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu)	33.466	34.006	293.661	107,14	102,79
Đá quý, ki, loại quý và sản phẩm	39.360	40.283	339.056	125,64	116,56
Hàng hóa khác	103.119	104.157	893.019	114,20	103,05
Sửa chữa xe động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	54.641	56.466	486.147	111,94	102,82